

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA H. ĐAN PHƯỢNG
Số: 667 /BVĐP - YCBG

V/v Yêu cầu báo giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Hành chính quản trị: Đ/c Nguyễn Hữu Tuyên - Điện thoại: 0966886661

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận báo giá tại địa chỉ: Phòng văn thư - Tầng 1- Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng.

Địa chỉ: Thị trấn Phùng - Đan Phượng - Hà Nội.

Số điện thoại: 02433886511

Đồng thời gửi bản scan qua email: benhviendakhoahuyendanphuong@gmail.com. Bao gồm file scan báo giá và file scan các tài liệu liên quan.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Từ 8h00 ngày 04 tháng 6 năm 2024 đến trước 16h00 ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Dịch vụ tư vấn thẩm định giá

Hạng Mục “Thuê hệ thống phần mềm HIS – LIS – RIS – PACS - EMR” với giá dự toán là 3.600.000.000 VND (Bằng chữ: Ba tỷ Sáu trăm triệu đồng chẵn./). Thời gian thực hiện 36 tháng. (có danh mục đính kèm)





2. Các yêu cầu khác:

Tài liệu kèm theo bảng chào giá:

- Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập tổ chức
- Hồ sơ năng lực.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT, HCQT

GIÁM ĐỐC



Quach Duy Kỳ





5

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo công văn số: 668 /BVĐP- YCBG ngày 03 tháng 6 năm 2024)

I. Phân hệ quản lý bệnh viện HIS: Gồm các chức năng

1.	Phân hệ tiếp nhận-Tiếp đón bệnh nhân
1,1	Đăng ký khám cho bệnh nhân mới
1,2	Đăng ký khám cho bệnh nhân cũ
1,3	Hiện thị lịch sử khám bệnh của bệnh nhân cũ
1,4	Nhập thông tin thẻ BHYT, giấy giới thiệu
1,5	Chuyển bệnh nhân vào một hoặc nhiều phòng khám
1,6	Cấp số thứ tự xếp hàng khám bệnh (STT thường, STT ưu tiên, STT đặt trước, STT cấp cứu)
1,7	In phiếu khám
1,8	Hiện thị trạng thái các phòng khám (số lượng chờ khám/đang khám/đã kết thúc khám)
1,9	Thu tiền nhanh khi đăng ký khám
1.10	Tra cứu thông tin BHYT bằng thẻ Bảo hiểm, căn cước công dân, VSSID
1.11	Hệ thống xếp hàng cho các cửa đón tiếp
1.12	Chọn các gói khám theo mẫu
1.13	Tiếp đón theo đoàn, import danh sách khám sức khỏe cho các đơn vị
1.14	Tạo nhận diện khuôn mặt cho bệnh nhân, cho phép chỉnh sửa, thay thế khi thao tác sai.
1.15	Tiếp đón bằng nhận diện khuôn mặt FaceId
2.	Phân hệ quản lý khám bệnh ngoại trú
2.1	Màn hình hiện thị bệnh nhân chờ khám



2.2	Gọi loa bệnh nhân vào khám
2.3	Nhập thông tin Phiếu khám.
2.4	Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
2.5	Chỉ định các dịch vụ PTTT
2.6	Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
2.7	Xem và in kết quả cận lâm sàng
2.8	Nhập chẩn đoán ban đầu, bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD10
2.9	Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc dịch vụ, đơn thuốc mua ngoài
2.10	Kê đơn thuốc theo mẫu, kê đơn theo đơn thuốc cũ của lần khám trước
2.11	Nhập xử trí (kết thúc khám, điều trị ngoại trú, nhập viện, chuyển tuyến ...)
2.12	In phiếu khám, tóm tắt bệnh án (thay cho sổ khám bệnh)
2.13	In phiếu hẹn khám lại, tạo lịch hẹn.
2.14	Quản lý tủ trực của các phòng khám
2.15	In Phiếu lĩnh thuốc
2.16	In Đơn thuốc dịch vụ
2.17	In Đơn thuốc BHYT
2.18	In Đơn thuốc mua ngoài
2.19	In Đơn thuốc tổng hợp.
2.20	In Đơn thuốc hương thân
2.21	In Đơn thuốc gây nghiện
2.22	In Phiếu khám vào viện
2.23	In Phiếu chỉ định thủ thuật.
2.24	In Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng

2.25	In Đơn vật tư
2.26	In Phiếu điều trị ngoại trú
2.27	In Phiếu nghỉ ốm
2.28	In Giấy ra viện, chuyển tuyến...
2.29	In phiếu khám vào viện
3.	Phân hệ quản lý điều trị nội trú
3.1	Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
3.2	In phiếu khám bệnh vào viện
3.3	Cấp số lưu trữ cho HSBA nhập viện
3.4	Chức năng hủy nhập viện
3.5	Nhập thông tin của hồ sơ bệnh án, in hồ sơ bệnh án
3.6	Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
3.7	Chỉ định các dịch vụ PTTT
3.8	Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
3.9	Xem, in kết quả cận lâm sàng
3.10	Kê đơn thuốc, vật tư
3.11	Tổng hợp thuốc, vật tư, in phiếu lĩnh
3.12	In sổ phát thuốc, sổ tiêm theo buồng, theo khu
3.13	In tờ điều trị để dán HSBA
3.14	Quản lý giường bệnh, buồng bệnh
3.15	Tích hợp ICD10, đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
3.16	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư
3.17	Tạo Phiếu chăm sóc, kế hoạch chăm sóc

NHÀ
 HỌ TÊN
 ĐA
 TÊN
 1/1

3.18	Tạo Phiếu theo dõi truyền dịch
3.19	Tạo Giấy thử phản ứng thuốc
3.20	Tạo Giấy chấp nhận PTTT
3.21	Tạo Biên bản hội chẩn
3.22	Tạo Biên bản kiểm điểm tử vong
3.23	Tạo Phiếu truyền máu
3.24	Tạo Sơ kết 15 ngày điều trị
3.25	Tạo Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
3.26	Tạo Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
3.27	Tạo Biên bản hội chẩn phẫu thuật
3.28	Tạo Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
3.29	Tạo Phiếu khám gây mê trước mổ
3.30	Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp 1
3.31	Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp 2
3.32	Tạo Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp 3
3.33	Tạo Phiếu gây mê hồi sức
3.34	Tạo Biểu đồ chuyển dạ
3.35	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
3.36	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Trẻ em
3.37	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Mang thai
3.38	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Bác sĩ
3.39	Tạo Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
3.40	Tạo Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân

3.41	Tạo Thẻ theo dõi dị ứng
3.42	Tạo Bản cam kết
3.43	Tạo Bảng bàn giao người bệnh
3.44	Tạo Phiếu khám trước gây mê
3.45	Tạo Tiền sử dị ứng
3.46	Tạo Giấy báo tử
3.47	Tạo Phiếu chẩn đoán tử vong
3.48	Tạo Giấy chứng nhận thương tích
3.49	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
3.50	Tạo Sổ mời hội chẩn
3.51	Tạo Sổ hội chẩn
3.52	Tạo Phiếu người bệnh ra viện
3.53	Tạo Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
3.54	Tạo Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
3.55	Tạo Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
4.	Phân hệ quản lý viện phí
4.1	Quản lý danh mục giá dịch vụ kỹ thuật (giá bảo hiểm, giá viện phí, giá yêu cầu, giá theo đợt giữa các thông tư)
4.2	Quản lý thu phí ngoại trú
4.3	Quản lý thu phí nội trú
4.4	Chức năng thu tiền hóa đơn đỏ, thu tạm ứng, hoàn ứng
4.5	Cài đặt các gói dịch vụ
4.6	In các báo cáo, sổ của tài chính kế toán

4.7	Cấu hình nhiều đối tượng dịch vụ, đối tượng thanh toán viện phí theo yêu cầu bệnh viện
4.8	Có thể cấu hình các đơn giá, chi phí dịch vụ theo đối tượng, khoa phòng..
4.9	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ Viện phí
4.10	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ BHYT
4.11	In bảng kê chi phí KCB ngoại trú theo khoa phòng
4.12	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ Viện phí
4.13	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_ BHYT
4.14	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú theo khoa phòng
4.15	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú dịch vụ
4.16	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú dịch vụ
4.17	In Phiếu tạm ứng
4.18	In Phiếu hoàn ứng
4.19	In Phiếu thu tiền
4.20	In Phiếu thanh toán _6556
4.21	Báo cáo doanh thu theo ngày
4.22	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
4.23	Báo cáo doanh thu BHYT, viện phí
4.24	Báo cáo doanh thu theo khoa phòng
4.25	Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
4.26	Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
4.27	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
5.	Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế

5.1	Quản lý thông tin thẻ BHYT (nhập, sửa, xóa, tìm ...)
5.2	Bệnh nhân BHYT khi quay lại khám lần sau thì chỉ cần nhập mã thẻ, không cần nhập thông tin bệnh nhân nữa
5.3	Tự động tra cứu xác định tính hợp lệ của thẻ BHYT ở một số thời điểm trong quy trình KCB (tiếp đón, nhập khoa, ra viện ...)
5.4	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Ngoại trú
5.5	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Nội Trú
5.6	In báo cáo 14a/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật, export ra Excel
5.7	In báo cáo 14a-CT/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật (chi tiết), export ra Excel
5.8	In báo cáo 14b/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh nội trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật, export ra Excel
5.9	In báo cáo 14b-CT/BHYT: Thống kê chi phí khám chữa bệnh nội trú theo các nhóm chuyên môn kỹ thuật (chi tiết), export ra Excel
5.10	In báo cáo 19/BHYT: Thống Kê Vật Tư Y Tế Thanh Toán BHYT, export ra Excel
5.11	In báo cáo 20/BHYT: Thống Kê Thuốc Thanh Toán BHYT, export ra Excel
5.12	In báo cáo 21/BHYT: Thống Kê Dịch Vụ Kỹ Thuật Thanh Toán BHYT, export ra Excel
5.13	In báo cáo 25a-CT/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (chi tiết), export ra Excel
5.14	In báo cáo 25a-TH/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (tổng hợp), export ra Excel
5.15	In báo cáo 26a-CT/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh nội trú (chi tiết), export ra Excel
5.16	In báo cáo 26a-TH/BHYT: Tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí khám chữa bệnh nội trú (tổng hợp), export ra Excel



5.17	In báo cáo BHYT_79b_80b_CV3360, export ra Excel
5.18	In báo cáo BHYT_79b_80b_CV3360_KCBBD, export ra Excel
5.19	In báo cáo C79a – HD: Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán, export ra Excel
5.20	In báo cáo C80a – HD: Danh sách người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán, export ra Excel
5.21	In báo cáo BHYT C79HD, export ra Excel
5.22	In báo cáo BHYT C80HD, export ra Excel
5.23	In báo cáo BHYT C79HD TH, export ra Excel
5.24	In báo cáo BHYT C79HD CMKT, export ra Excel
5.25	In báo cáo BHYT C80HD CMKT, export ra Excel
5.26	Ảnh xạ danh mục tương đương với danh mục dịch vụ/thuốc của bệnh viện
5.27	Kết xuất XML theo chuẩn 4210, 130 để gửi thông tin lên cổng thông tin BHXH (luôn cập nhật theo các quy định mới nhất)
5.28	Tự động kiểm tra lỗi XML trước khi gửi dữ liệu XML lên cổng BHYT
5.29	Import danh sách thẻ BHYT từ Excel
5.30	Xem/kiểm tra được thông tin file xml trong quá trình điều trị 1
5.31	Xuất hồ sơ chứng từ theo chuẩn XML lên cổng BHXH
6.	Phân hệ quản lý phẫu thuật, thủ thuật
6.1	Gửi yêu cầu phẫu thuật, thủ thuật
6.2	Nhập thông tin phẫu thuật, thủ thuật
6.3	Quản lý phòng mổ, lịch mổ
6.4	Quản lý phẫu thuật chính, phụ
6.5	In giấy chứng nhận PTTT

6.6	Tính tiền PTTT theo êkip
6.7	Vẽ lược đồ PTTT
6.8	Quản lý êkip PTTT, chia doanh thu PTTT
6.9	In phiếu duyệt PTTT
6.10	In sổ PTTT
7.	Phân hệ quản lý dược
7,1	Quản lý danh mục thuốc
7.2	Quản lý danh mục kho, tủ trực
7,2	Nhập thuốc từ nhà cung cấp
7.3	Xuất thuốc đi các kho lẻ
7,3	Xuất thuốc cho các khoa phòng
7.4	Quản lý trả thuốc
7,4	Xuất thuốc theo 2 giai đoạn: trừ khả dụng và trừ tồn
7.5	Xuất thuốc theo cận hạn xuất trước, nếu cùng hạn thì cái nào nhập trước sẽ xuất trước
7,5	Quản lý theo lô (kiểm soát chính xác những lô thuốc nào đang còn trong kho, mỗi lô còn số lượng bao nhiêu)
7.6	Quản lý đấu thầu thuốc và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đấu thầu
7,6	Cảnh báo thuốc (các đơn có 2 thuốc cùng hoạt chất, có tương tác thuốc, có 2 thuốc kháng sinh)
7.7	Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
7,7	Quản lý hạn sử dụng thuốc
7.8	Quản lý, cảnh báo thuốc sắp hết hạn, sắp hết số lượng
7,8	In thẻ kho

7.9	Biên bản kiểm nhập
7,9	Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
7.10	Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn
7.11	Báo cáo tổng hợp sử dụng thuốc theo khoa
7.12	Các báo cáo khác: Báo cáo nhập thuốc theo nhà cung cấp, nhập theo kho, nhập theo nguồn ...
8.	Phân hệ quản lý nhà thuốc
8.1	Nhập thuốc trực tiếp từ nhà cung cấp, từ kho chính của bệnh viện
8.2	Xuất thuốc cho bệnh nhân (nhận đơn từ khoa phòng)
8.3	Xuất thuốc cho khách lẻ
8.4	Quản lý lô, hạn dùng, thuốc sắp hết số lượng
8.5	Quản lý trả thuốc
8.6	Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
8.7	Báo cáo nhà thuốc
8.8	Bảng kê đơn thuốc tại quầy
8.9	Tổng hợp đơn thuốc bán
8.10	Báo cáo chi tiết đơn thuốc theo bác sĩ
8.11	Gửi dữ liệu lên công dược quốc gia
9.	Phân hệ quản lý vật tư
9.1	Quản lý danh mục vật tư
9.2	Quản lý danh mục kho, tủ trực
9.3	Nhập vật tư từ nhà cung cấp
9.4	Xuất vật tư đi các kho lẻ
9.5	Xuất vật tư cho các khoa phòng

9.6	Xuất trực tiếp cho bệnh nhân
9.7	Xuất vật tư cho khách lẻ
9.8	Quản lý trả vật tư
9.9	Xuất vật tư theo 2 giai đoạn: trừ khả dụng à trừ tồn
9.10	. Xuất vật tư theo phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)
9.11	. Quản lý theo lô (kiểm soát chính xác những lô vật tư nào đang còn trong kho, mỗi lô còn số lượng bao nhiêu)
9.12	. Quản lý đầu thầu vật tư và theo dõi quá trình nhập hàng tương ứng với kế hoạch đầu thầu
9.13	. Quản lý hạn sử dụng vật tư
9.14	. Quản lý vật tư sắp hết số lượng
9.15	. Thẻ kho
9.16	. Biên bản kiểm nhập
9.17	. Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
9.18	. Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn vật tư
9.19	. Báo cáo tổng hợp sử dụng vật tư theo khoa
10.	Phân hệ quản lý ngân hàng máu (kho máu)
10.1	Quản lý danh mục bịch máu trong kho
10.2	Khoa lâm sàng dự trữ máu
10.3	Kho máu duyệt dự trữ
10.4	Quản lý phát bịch máu
10.5	In phiếu truyền máu, phiếu lĩnh/phát máu theo quy định
10.6	Tự động chỉ định các xét nghiệm khi chỉ định máu, khi phát máu, trước truyền máu
11.	Quản lý trang thiết bị

11.1	Quản lý danh mục trang thiết bị
11.2	Quản lý thông tin chi tiết trang thiết bị
12.	Phân hệ quản lý kho hồ sơ bệnh án
12.1	Cấp phát mã số hồ sơ bệnh án khi nhập viện.
12.2	Có thể cấp mã số mới hoặc tái sử dụng mã số cũ của bệnh nhân (tùy theo mô hình quản lý của bệnh viện)
12.3	Quản lý nhập HSBA vào kho
12.4	Quản lý xuất HSBA ra khỏi kho
12.5	Quản lý hủy, mất HSBA
12.6	In báo cáo kho HSBA
13.	Phân hệ quản lý dinh dưỡng
13.1	Đăng ký suất ăn nhân viên
13.2	Thống kê suất ăn nhân viên
13.3	Quản lý danh mục suất ăn bệnh nhân
13.4	Chỉ định suất ăn bệnh nhân
13.5	Duyệt, tổng hợp suất ăn cho bệnh nhân
13.6	Tự động tính chi phí suất ăn cho bệnh nhân
14.	Phân hệ kiosk thông tin bệnh viện (lấy số thứ tự đón tiếp)
14.1	Lấy số thứ tự đón tiếp
14.2	Check in (xác nhận đến khám cho bệnh nhân đã đặt lịch hẹn)
14.3	Xem bảng giá dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện
14.4	Xem sơ đồ bệnh viện
14.5	Xem bệnh án điện tử
15.	Phân hệ thống kê báo cáo

15.1	In các mẫu số do Bộ y tế ban hành
15.2	In các báo cáo bệnh viện gửi cho Sở y tế, Bộ y tế
15.3	In các báo cáo cho các khoa phòng (phòng khám, nội trú, cận lâm sàng, dược, vật tư, tài chính kế toán, kế hoạch tổng hợp)
15.4	Các báo cáo thống kê theo đặc thù riêng của bệnh viện
15.5	Các báo cáo bệnh viện theo thời gian thực hoặc định kỳ
15.6	Các mẫu báo cáo thống kê trên phần mềm
15.7	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
15.8	Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
15.9	Báo cáo doanh thu dịch vụ làm thêm
15.10	Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
15.11	Báo cáo doanh thu theo phòng khám
15.12	Báo cáo doanh thu theo nhóm báo cáo
15.13	Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo nhóm báo cáo
15.14	Báo cáo số lượng thực hiện dịch vụ theo phòng thực hiện
15.15	Báo cáo tình hình tai nạn thương tích
15.16	Báo cáo tình hình tai nạn giao thông
15.17	Báo cáo bệnh nhân chuyển tuyến
15.18	Báo cáo bệnh nhân chuyển đến
15.19	Báo cáo trang thiết bị y tế
15.20	Báo cáo trang thiết bị y tế toàn viện
15.21	Báo cáo doanh thu theo loại hình dịch vụ
15.22	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
15.23	Báo cáo hoạt động khám bệnh



15.24	Báo cáo hoạt động tài chính
15.25	Báo cáo hoạt động bệnh viện
15.26	Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân
15.27	Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
15.28	Báo cáo hoạt động xét nghiệm
15.29	Báo cáo hoạt động chẩn đoán hình ảnh
15.30	Danh sách Labo
15.31	Danh sách bệnh nhân hẹn khám
15.32	Danh sách bệnh nhân
15.33	Báo cáo doanh thu theo bệnh nhân chi tiết
15.34	Báo cáo hoạt động khám chữa bệnh bệnh viện
15.35	Báo cáo hoạt động điều trị
15.36	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
15.37	Báo cáo tồn dư ký quỹ
15.38	Báo cáo công khai viện phí
15.39	Báo cáo hoạt động điều trị ngoại trú
15.40	Báo cáo tổng hợp ung thư theo giai đoạn
15.41	Biểu 15/BCH - Tình Hình Bệnh Tật Và Tử Vong Tại Bệnh Viện Theo ICD10
15.42	Biểu 14/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Bệnh Truyền Nhiễm Gây Dịch
15.43	Biểu 11.1/BCH - Hoạt Động Khám Chữa Bệnh
15.44	Biểu 11.2/BCH - Hoạt Động Khám Bệnh Dự Phòng, Tử Vong Và Cận Lâm Sàng
15.45	Biểu 13/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Do Tai Nạn Thương Tích

15.46	Biểu 10/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Có Vắc Xin Tiêm Chủng Của Trẻ Em
15.47	Danh sách bệnh nhân ngoại trú
15.48	Danh sách bệnh nhân nội trú
15.49	Biểu 6/BCH - Tình Hình Mắc Và Tử Vong Các Bệnh Do Tai Biến Sản Khoa
15.50	Biểu 16/BCH - Tình Hình Tử Vong Tại Cộng Đồng
15.51	Báo cáo danh sách bệnh nhân theo bệnh
15.52	Danh sách bệnh nhân phẫu thuật, thủ thuật
15.53	Báo cáo sử dụng thuốc
15.54	Danh sách bệnh nhân chuyển đối tượng
15.55	Báo cáo nhân sự toàn viện
15.56	Báo cáo đề tài nguyên cứu khoa học
15.57	Báo cáo hoạt động cải tiến chất lượng
15.58	Báo cáo chỉ đạo tuyến - công tác đi tuyến
15.59	Báo cáo chỉ đạo tuyến - đào tạo
15.60	Báo cáo chỉ đạo tuyến - tập huấn chỉ đạo
15.61	B01: Thống Kê Tình Hình Cán Bộ, Công Chức Viện Chức
15.62	B02: Thống Kê Hoạt Động Khám Bệnh
15.63	B03: Thống Kê Hoạt Động Điều Trị
15.64	B04: Thống Kê Hoạt Động PTTT
15.65	B06: Thống Kê Hoạt Động Cận Lâm Sàng
15.66	Thống Kê Chất Lượng Khám Bệnh
15.67	Báo Cáo Chất Lượng Thực Hiện Xét Nghiệm

15.68	Báo Cáo Chất Lượng Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
15.69	Báo Cáo Chất Lượng Cấp Thuốc
15.70	Danh Sách Bệnh Nhân Duyệt Giám Định
15.71	Danh Sách Bệnh Nhân Sử Dụng Giấy Khai Sinh, Giấy Chứng Sinh
15.72	Danh Sách Hồ Sơ Bệnh Án Đã Lưu Trữ
15.73	Danh Sách Bệnh Nhân Thay Đổi Thông Tin
15.74	Thống Kê Tai Nạn Thương Tích
15.75	Hoạt động điều trị excel
15.76	Thống kê tổng hợp vật tư y tế sử dụng
15.77	Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng
15.78	Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng
15.79	Báo Cáo Chi Tiết Thu Chi Dịch Vụ
15.80	Báo Cáo Chia Thưởng Theo Bác Sĩ Điều Trị
15.81	Báo Cáo Chỉ Định Cận Lâm Sàng
15.82	Báo Cáo Danh Sách Bệnh Nhân Hiện Diện
15.83	Báo Cáo Tổng Hợp Ung Thư Theo Đơn Vị Hành Chính
15.84	Báo Cáo Tổng Chế Độ Chăm Sóc Và Dinh Dưỡng Của Bệnh Nhân
15.85	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu khám sức khỏe
15.86	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu đề tài nghiên cứu
15.87	Danh sách bệnh nhân nghiên cứu cận lâm sàng
15.88	Báo cáo thống kê dịch vụ đã chỉ định
15.89	Báo cáo số lượng dịch vụ đã chỉ định
15.90	Biểu 9 - TT37

15.91	Thống kê thanh toán bệnh nhân ngoại trú
15.92	Thống kê thanh toán bệnh nhân nội trú
15.93	Báo cáo khám chữa bệnh theo khoa phòng
15.94	Báo cáo khám chữa bệnh theo ICD10
15.95	Báo cáo sử dụng vật tư
15.96	Báo Cáo Chờ Thực Hiện Xét Nghiệm
15.97	Báo cáo công khám theo bác sĩ
15.98	Báo cáo công nợ chi phí lớn
15.99	Báo cáo chi phí bệnh nhân
15.100	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu hàng ngày
15.101	Báo cáo theo dõi viện phí
15.102	Báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học
15.103	Báo Cáo Chất Lượng Chờ Thực Hiện Chẩn Đoán Hình Ảnh
15.104	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
15.105	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong
15.106	Danh sách quản lý viện phí
15.107	Quy trình chuyên môn
15.108	Thống Kê Tổng Thời Gian Khám Bệnh
15.109	Danh sách bệnh nhân khám bệnh
15.110	Báo cáo nguồn chi trả dịch vụ
15.111	Báo cáo sổ khám thai
15.112	Báo cáo sổ đặt vòng
15.113	Báo cáo sổ phá thai

15.114	Báo cáo sổ đề
15.115	Thống kê bệnh nhân theo thời điểm
15.116	Báo cáo thống kê chờ thực hiện CLS
15.117	Báo cáo tương tác thuốc
16.	Phân hệ quản trị hệ thống
16.1	Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng
16.2	Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo
16.3	Cho phép thay đổi báo cáo động (không cần sửa code)
16.4	Quản lý danh mục dịch vụ/thuốc/vật tư
16.5	Quản lý danh mục khoa
16.6	Quản lý danh mục phòng
16.7	Quản lý danh mục máy trạm
16.8	Quản lý danh mục giường
16.9	Các danh mục hành chính khác (danh mục bệnh viện, danh mục tỉnh huyện xã, danh mục nghề nghiệp, dân tộc...)
16.10	Chức năng log sự kiện để kiểm tra, truy vết
16.11	Khóa dịch vụ (tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/vật tư/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng, vật tư để dành)
16.12	Chức năng bật - tắt tra công BHYT
16.13	Backup dữ liệu tự động (real-time hoặc hàng ngày)
17.	Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án
17.1	Số hoá Bệnh án khám bệnh
17.2	Số hoá Bệnh án sơ sinh
17.3	Số hoá Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt

17.4	Số hoá Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng
17.5	Số hoá Bệnh án phá thai
17.6	Số hoá Bệnh án khám bệnh
17.7	Số hoá Bệnh án mắt
17.8	Số hoá Bệnh án Tai Mũi Họng
17.9	Số hoá Bệnh án Răng - Hàm - Mặt
17.10	Số hoá Bệnh án ngoại trú
17.11	Số hoá Bệnh án ngoại trú - Viêm Gan B
17.12	Số hoá Bệnh án đái tháo đường
17.14	Số hoá Bệnh án tăng huyết áp
17.16	Số hoá Bệnh án y học cổ truyền (khám bệnh)
17.18	Số hoá Tổng kết bệnh án ung bướu
17.19	Số hoá Bệnh án y học cổ truyền (ngoại trú)
17.20	Số hoá Bệnh án khám bệnh bệnh viện
17.21	Số hoá Bệnh án ung bướu ngoại trú
17.22	Số hoá Tổng kết bệnh án ung bướu ngoại trú
17.23	Số hoá Bệnh án phụ khoa tổng kết
17.25	Số hoá Tóm tắt bệnh án
17.26	Số hoá Tóm tắt bệnh án ung bướu
17.27	Số hoá Bệnh án sàng lọc trước sinh
17.28	Số hoá Bệnh án ngoại trú - Hen
17.31	Số hoá Bệnh án ngoại trú - Hô hấp
17.34	Số hoá Bệnh án tử vong trước khi vào viện cấp cứu



17.35	Số hoá Bệnh án phá thai (ngoại trú)
17.37	Nhập các thông tin của HSBA bằng phần mềm
17.38	In Vở bệnh án phụ khoa (hành chính)
17.39	In Vở bệnh án phụ khoa (bệnh án)
17.40	In Vở bệnh án phụ khoa (tổng kết)
17.41	In Vở bệnh án nhi khoa (hành chính)
17.42	In Vở bệnh án nhi khoa (bệnh án)
17.43	In Vở bệnh án nhi khoa (tổng kết)
17.44	In Vở bệnh án truyền nhiễm (hành chính)
17.45	In Vở bệnh án truyền nhiễm (bệnh án)
17.46	In Vở bệnh án truyền nhiễm (tổng kết)
17.47	In Vở bệnh án sơ sinh (hành chính)
17.48	In Vở bệnh án sơ sinh (bệnh án)
17.49	In Vở bệnh án sơ sinh (tổng kết)
17.50	In Vở bệnh án tâm thần (hành chính)
17.51	In Vở bệnh án tâm thần (bệnh án)
17.52	In Vở bệnh án tâm thần (tổng kết)
17.53	In Vở bệnh án da liễu (hành chính)
17.54	In Vở bệnh án da liễu (bệnh án)
17.55	In Vở bệnh án da liễu (tổng kết)
17.56	In Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (hành chính)
17.57	In Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (bệnh án)
17.58	In Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (tổng kết)

17.59	In Vở bệnh án huyết học truyền máu (hành chính)
17.60	In Vở bệnh án huyết học truyền máu (bệnh án)
17.61	In Vở bệnh án huyết học truyền máu (tổng kết)
17.62	In Vở bệnh án ngoại khoa (hành chính)
17.63	In Vở bệnh án ngoại khoa (bệnh án)
17.64	In Vở bệnh án ngoại khoa (tổng kết)
17.65	In Vở bệnh án bỏng (hành chính)
17.66	In Vở bệnh án bỏng (bệnh án)
17.67	In Vở bệnh án bỏng (tổng kết)
17.68	In Vở bệnh án ung bướu (hành chính)
17.69	In Vở bệnh án ung bướu (bệnh án)
17.70	In Vở bệnh án ung bướu (tổng kết)
17.71	In Vở bệnh án răng - hàm - mặt (hành chính)
17.72	In Vở bệnh án răng - hàm - mặt (bệnh án)
17.73	In Vở bệnh án răng - hàm - mặt (tổng kết)
17.74	In Vở bệnh án tai - mũi - họng (hành chính)
17.75	In Vở bệnh án tai - mũi - họng (bệnh án)
17.76	In Vở bệnh án tai - mũi - họng (tổng kết)
17.77	In Vở bệnh án nội khoa (hành chính)
17.78	In Vở bệnh án nội khoa (bệnh án)
17.79	In Vở bệnh án nội khoa (tổng kết)
17.80	In Vở bệnh án sản khoa (hành chính)
17.81	In Vở bệnh án sản khoa (bệnh án)

17.82	In Vô bệnh án sản khoa (tổng kết)
17.83	In Vô bệnh án y học cổ truyền (hành chính)
17.84	In Vô bệnh án y học cổ truyền (bệnh án)
17.85	In Vô bệnh án y học cổ truyền (tổng kết)
17.86	In Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (hành chính)
17.87	In Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (bệnh án)
17.88	In Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (tổng kết)
17.89	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (hành chính)
17.90	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (bệnh án)
17.91	In Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (tổng kết)
17.92	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (hành chính)
17.93	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (bệnh án)
17.94	In Vô bệnh án mắt - chấn thương (tổng kết)
17.95	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (hành chính)
17.96	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (bệnh án)
17.97	In Vô bệnh án mắt - đáy mắt (tổng kết)
17.98	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (hành chính)
17.99	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (bệnh án)
17.100	In Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (tổng kết)
17.101	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (hành chính)
17.102	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (bệnh án)
17.103	In Vô bệnh án mắt - trẻ em (tổng kết)
17.104	In Vô bệnh án mắt - Glacom (hành chính)

17.105	In Vô bệnh án mắt - Glacom (bệnh án)
17.106	In Vô bệnh án mắt - Glacom (tổng kết)
17.107	In Vô bệnh án thần kinh (hành chính)
17.108	In Vô bệnh án thần kinh (bệnh án)
17.109	In Vô bệnh án thần kinh (tổng kết)
17.110	In Vô bệnh án mắt (hành chính)
17.111	In Vô bệnh án mắt (bệnh án)
17.112	In Vô bệnh án mắt (tổng kết)
17.113	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (hành chính)
17.114	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (bệnh án)
17.115	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (tổng kết)
17.116	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (hành chính)
17.117	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (bệnh án)
17.118	In Vô bệnh án RHM - Chấn thương răng (tổng kết)
17.119	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (hành chính)
17.120	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (bệnh án)
17.121	In Vô bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (tổng kết)
17.122	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (hành chính)
17.123	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (bệnh án)
17.124	In Vô bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (tổng kết)
17.125	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (hành chính)
17.126	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (bệnh án)
17.127	In Vô bệnh án chỉnh hình xương (tổng kết)

17.128	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (hành chính)
17.129	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (bệnh án)
17.130	In Vô bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (tổng kết)
17.131	In Vô bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (hành chính)
17.132	In Vô bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (bệnh án)
17.133	In Vô bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (tổng kết)
17.134	In Vô bệnh án nha chu (hành chính)
17.135	In Vô bệnh án nha chu (bệnh án)
17.136	In Vô bệnh án nha chu (tổng kết)
17.137	In Vô bệnh án RHM - nội nha (hành chính)
17.138	In Vô bệnh án RHM - nội nha (bệnh án)
17.139	In Vô bệnh án RHM - nội nha (tổng kết)
17.140	In Vô bệnh án nắn chỉnh răng (hành chính)
17.141	In Vô bệnh án án nắn chỉnh răng (bệnh án)
17.142	In Vô bệnh án án nắn chỉnh răng (tổng kết)
17.143	In Vô bệnh án răng trẻ em (hành chính)
17.144	In Vô bệnh án răng trẻ em (bệnh án)
17.145	In Vô bệnh án răng trẻ em (tổng kết)
17.146	In Vô bệnh án phục hình răng (hành chính)
17.147	In Vô bệnh án phục hình răng (bệnh án)
17.148	In Vô bệnh án phục hình răng (tổng kết)
17.149	In Vô bệnh án Implant (hành chính)
17.150	In Vô bệnh án Implant (bệnh án)

17.151	In Vô bệnh án Implant (tổng kết)
17.152	In Vô bệnh án phẫu thuật trong miệng (hành chính)
17.153	In Vô bệnh án phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
17.154	In Vô bệnh án phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
17.155	In Vô bệnh án gãy xương, chấn thương (hành chính)
17.156	In Vô bệnh án gãy xương, chấn thương (bệnh án)
17.157	In Vô bệnh án gãy xương, chấn thương (tổng kết)
17.158	In Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (hành chính)
17.159	In Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (bệnh án)
17.160	In Vô bệnh án phục hồi chức năng - nhi (tổng kết)
17.161	In Vô bệnh án ngoại trú (bệnh án)
17.162	In Vô bệnh án ngoại trú (tổng kết)
17.163	In Vô bệnh án ngoại trú RHM (bệnh án)
17.164	In Vô bệnh án ngoại trú RHM (tổng kết)
17.165	In Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (bệnh án)
17.166	In Vô bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (tổng kết)
17.167	In Vô bệnh án phục hồi chức năng (hành chính)
17.168	In Vô bệnh án phục hồi chức năng (bệnh án)
17.169	In Vô bệnh án phục hồi chức năng (tổng kết)
17.170	In Vô bệnh án ung thư tuyến giáp (hành chính)
17.171	In Vô bệnh án ung thư tuyến giáp (bệnh án)
17.172	In Vô bệnh án ung thư tuyến giáp (tổng kết)
17.173	In Vô bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (hành chính)

17.174	In Vô bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (bệnh án)
17.175	In Vô bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (tổng kết)
17.176	In Vô bệnh án mắt - bán phần trước (hành chính)
17.177	In Vô bệnh án mắt - bán phần trước (bệnh án)
17.178	In Vô bệnh án mắt - bán phần trước (tổng kết)
17.179	In Vô bệnh án thận nhân tạo (hành chính)
17.180	In Vô bệnh án thận nhân tạo (bệnh án)
17.181	In Vô bệnh án thận nhân tạo (tổng kết)
17.182	In Vô bệnh án tay chân miệng (hành chính)
17.183	In Vô bệnh án tay chân miệng (bệnh án)
17.184	In Vô bệnh án tay chân miệng (tổng kết)
17.185	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (hành chính)
17.186	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (bệnh án)
17.187	In Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (tổng kết)
17.188	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (hành chính)
17.189	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (bệnh án)
17.190	In Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (tổng kết)
17.191	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (hành chính)
17.192	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (bệnh án)
17.193	In Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (tổng kết)
17.194	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (hành chính)
17.195	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
17.196	In Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (tổng kết)

17.197	In Vở bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (hành chính)
17.198	In Vở bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (bệnh án)
17.199	In Vở bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (tổng kết)
17.200	In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (hành chính)
17.201	In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (bệnh án)
17.202	In Vở bệnh án ngoại trú - nội nha (tổng kết)
17.203	In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (hành chính)
17.204	In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (bệnh án)
17.205	In Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (tổng kết)
17.206	Chọn các cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán đưa vào HSBA
17.207	Tạo các mẫu HSBA để sử dụng lại
17.208	Tích hợp chức năng nhận dạng giọng nói để nhập liệu thông tin HSBA
18.	Số hóa các tài liệu y khoa của bác sĩ
18.1	Số hóa phiếu điều trị
18.2	Số hóa sơ kết điều trị
18.3	Số hóa tổng kết bệnh án, tóm tắt bệnh án
18.4	Số hóa phiếu truyền hóa chất
18.5	Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
18.6	Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ
18.7	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm chung
18.8	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm
18.9	Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm tế bào
18.10	. Số hóa Phiếu chỉ định xét nghiệm giải phẫu bệnh

18.11	. Số hóa Phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh
18.12	. Số hóa Phiếu chỉ định cận lâm sàng
18.13	. Số hóa Phiếu chỉ định dịch vụ khác
19.	Số hóa các tài liệu y khoa của điều dưỡng
19.1	Số hóa phiếu truyền dịch
19.2	Số hóa phiếu đo chức năng sống
19.3	Số hóa tờ chăm sóc
19.4	Số hóa các giấy tờ khác của điều dưỡng
20.	Phân hệ quản lý phác đồ điều trị
20.1	Tạo kho phác đồ mẫu
20.2	Áp dụng phác đồ mẫu cho bệnh nhân
20.3	Tự động tính liều thuốc theo đặc điểm hiện tại của bệnh nhân
20.4	Cho phép pha trộn thuốc trong phác đồ
20.5	Cho phép thay thế thuốc tương đương trong phác đồ
20.6	Cho phép giảm liều, tăng liều
21.	Phân hệ dashboard quản trị
21.1	Cài đặt thông số cho các dashboard
21.2	Dashboard cho lãnh đạo bệnh viện
21.3	Dashboard cho lãnh đạo khoa lâm sàng
21.4	Dashboard cho lãnh đạo khoa cận lâm sàng
21.5	Dashboard cho lãnh đạo khoa dược, vật tư
21.6	Dashboard cho kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán
21.7	Xem dashboard trên smartphone hoặc màn hình lớn

22.	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn
22.1	Quản lý danh mục quy trình
22.2	Quản lý các bước thực hiện
22.3	Quản lý người thực hiện quy trình
22.4	Ghi nhận lại log sự kiện
23	Phân hệ quản lý kết quả CDHA, TDCN (RIS)
23.1	Hệ thống điều phối, xếp hàng cho các phòng CDHA
23.2	Quản lý danh sách CDHA cần thực hiện, đã trả kết quả
23.3	Nhập mô tả, kết quả CDHA, in kết quả
23.4	Quản lý mẫu kết quả CDHA (thêm, sửa, xóa, chọn mẫu kết quả)
23.5	Trả kết quả CDHA qua mạng
23.6	Quản lý vật tư tiêu hao của CDHA
23.7	Quản lý tủ trực của CDHA
23.8	In sổ CDHA

II. Phân hệ phần mềm quản lý xét nghiệm LIS: Gồm các chức năng

1	Quản lý xét nghiệm
1,1	Quản lý xếp hàng, lấy mẫu bệnh phẩm
1,2	Quản lý phòng lấy mẫu bệnh phẩm
1,3	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều hoặc 2 chiều
1,4	Tự động sinh mã vạch từ phần mềm, in mã vạch
1,5	Quản lý danh mục các chỉ số xét nghiệm
1,6	Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các mẫu xét nghiệm

1,7	Ảnh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
1,8	Cài đặt định mức hóa chất cho từng chỉ số xét nghiệm cho từng máy
1,9	Quản lý danh sách bệnh phẩm chưa/đang/đã thực hiện
1.10	Quản lý, in kết quả xét nghiệm bằng phần mềm
1.11	Trả kết quả xét nghiệm qua mạng
1.12	Báo cáo, thống kê xét nghiệm theo nhiều tiêu chí
1.13	Lập các biểu đồ xét nghiệm
1.14	Quản lý vật tư tiêu hao, hóa chất xét nghiệm
1.15	Quản lý tủ trực xét nghiệm
1.16	Phân quyền máy xét nghiệm
1.17	Module quản lý vi sinh, kháng sinh đồ
1.18	Kết nối tự động máy vi sinh, kháng sinh đồ
2.	Các mẫu trả kết quả xét nghiệm (10 mẫu)
2.1	Phiếu kết quả xét nghiệm
2.2	Phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử
2.3	Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào
2.4	Phiếu kết quả xét nghiệm hội chẩn tiêu bản
2.5	Phiếu kết quả dịch vụ xét nghiệm
2.6	Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào, giải phẫu bệnh
2.7	Phiếu kết quả xét nghiệm hóa mô miễn dịch
2.8	Phiếu kết quả xét nghiệm sinh thiết tức thì
2.9	Phiếu kết quả xét nghiệm kháng sinh đồ
2.10	Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh

3.	Các loại sổ xét nghiệm (nội bộ) (9 sổ)
3.1	Sổ xét nghiệm
3.2	Sổ xét nghiệm tổng hợp
3.3	Sổ xét nghiệm chi tiết
3.4	Sổ xét nghiệm tế bào
3.5	Sổ xét nghiệm giải phẫu bệnh
3.6	Sổ xét nghiệm hóa mô miễn dịch
3.7	Sổ lưu kết quả xét nghiệm
3.8	Sổ bàn giao xét nghiệm
3.9	Sổ xét nghiệm vi sinh

III. Phân hệ phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh RIS-PACS: Gồm các chức năng

1	Hệ thống điều phối, xếp hàng cho các phòng CĐHA
2	Quản lý danh sách CĐHA cần thực hiện, đã trả kết quả
3	Nhập mô tả, kết quả CĐHA, in kết quả
4	Quản lý mẫu kết quả CĐHA (thêm, sửa, xóa, chọn mẫu kết quả)
5	Trả kết quả CĐHA qua mạng
6	Quản lý vật tư tiêu hao của CĐHA
7	Quản lý tủ trực của CĐHA
8	In sổ CĐHA
9	Quản trị hệ thống
10	Cấu hình quản lý máy chủ PACS
11	Cấu hình quản lý máy trạm PACS

12	Quản lý thông tin chỉ định
13	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định
14	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)
15	Kết nối 2 chiều với HIS
16	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
17	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
18	Chức năng đo lường
19	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
20	Chức năng xử lý hình ảnh 3D
21	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web
22	Kết xuất báo cáo thống kê
23	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM
24	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
25	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView
26	Kết nối 2 chiều với HIS

IV. Phân hệ phần mềm Bệnh án điện tử EMR: Gồm các chức năng

1.	Số hóa mẫu phiếu và vở bệnh án theo BHYT
1.1	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám bệnh
1.2	Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc
1.3	Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc dịch vụ
1.4	Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc BHYT

1.5	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu tư vấn thực phẩm chức năng
1.6	Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc hướng thân
1.7	Tạo, cập nhật và ký số Đơn thuốc gây nghiện
1.8	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám vào viện
1.9	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thực hiện chuyên khoa
1.10	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chỉ định Cận Lâm Sàng
1.11	Tạo, cập nhật và ký số Đơn vật tư
1.12	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu điều trị ngoại trú
1.13	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu nghi ôm
1.14	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu dự trừ máu
1.15	Tạo, cập nhật và ký số Giấy ra viện
1.16	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu điều trị
1.17	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống
1.18	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chăm sóc
1.19	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chăm sóc kế hoạch
1.20	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi truyền dịch
1.21	Tạo, cập nhật và ký số Giấy thử phản ứng thuốc
1.22	Tạo, cập nhật và ký số Giấy chấp nhận PTTT
1.23	Tạo, cập nhật và ký số Biên bản hội chẩn
1.24	Tạo, cập nhật và ký số Biên bản kiểm điểm tử vong
1.25	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu truyền máu
1.26	Tạo, cập nhật và ký số Sơ kết 15 ngày điều trị
1.27	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thăm dò chức năng hô hấp

1.28	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuyển tuyến điều trị kết hợp
1.29	Tạo, cập nhật và ký số Biên bản hội chẩn phẫu thuật
1.30	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kiểm tra an toàn trước mổ
1.31	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám gây mê trước mổ
1.32	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp1
1.33	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp 2
1.34	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu theo dõi chức năng sống_Cấp 3
1.35	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu gây mê hồi sức
1.36	Tạo, cập nhật và ký số Biểu đồ chuyển dạ
1.37	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng
1.38	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Trẻ em
1.39	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Mang thai
1.40	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Bác sĩ
1.41	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuẩn bị bệnh nhân trước mổ
1.42	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chuẩn bị và bàn giao bệnh nhân
1.43	Tạo, cập nhật và ký số Thẻ theo dõi dị ứng
1.44	Tạo, cập nhật và ký số Bản cam kết
1.45	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu phân tích thuốc
1.46	Tạo, cập nhật và ký số Bảng bàn giao người bệnh
1.47	Tạo, cập nhật và ký số Biên bản đông y_GMHS
1.48	Tạo, cập nhật và ký số Khám trước gây mê
1.49	Tạo, cập nhật và ký số Tiền sử dị ứng
1.50	Tạo, cập nhật và ký số Giấy báo tử

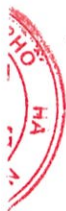
1.51	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu chẩn đoán tử vong
1.52	Tạo, cập nhật và ký số Giấy chứng nhận thương tích
1.53	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu đánh giá dinh dưỡng_Người lớn
1.54	Tạo, cập nhật và ký số Sổ mời hội chẩn
1.55	Tạo, cập nhật và ký số Sổ hội chẩn
1.56	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu người bệnh ra viện
1.57	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
1.58	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
1.59	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
1.60	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Viện phí
1.61	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_BHYT
1.62	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Viện phí
1.63	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_BHYT
1.64	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_Dịch vụ
1.65	Tạo, cập nhật và ký số Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú_Dịch vụ
1.66	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu hoàn tiền
1.67	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu tạm ứng
1.68	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu hoàn ứng
1.69	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu miễn giảm
1.70	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thu tiền
1.71	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu thanh toán _6556

1.72	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm
1.73	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào
1.74	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm hội chẩn tiêu bản
1.75	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ xét nghiệm
1.76	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm tế bào, giải phẫu bệnh
1.77	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm hóa mô miễn dịch
1.78	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm sinh thiết tức thì
1.79	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm kháng sinh đồ
1.80	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh
1.81	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả dịch vụ CDHA
1.82	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả CDHA
1.83	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu kết quả CDHA_Xạ hình
1.84	Tạo, cập nhật và ký số Phiếu Phẫu Thuật Thủ Thuật
1.85	Tạo, cập nhật và ký số Giấy chứng nhận PTTT
1.86	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án khám bệnh
1.87	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án sơ sinh
1.88	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt
1.89	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng
1.90	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án xã phường
1.91	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án phá thai
1.92	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án khám bệnh
1.93	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án mắt
1.94	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án Tai Mũi Họng

1.95	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án Răng - Hàm - Mặt
1.96	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú
1.97	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Viêm Gan B
1.98	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án đái tháo đường
1.99	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án đái tháo đường (tiếp theo)
1.100	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án tăng huyết áp
1.101	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án tăng huyết áp (tiếp theo)
1.102	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án y học cổ truyền (khám bệnh)
1.103	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án Đái tháo đường (Bàn chân)
1.104	Tạo, cập nhật và ký số Tổng kết bệnh án ung bướu
1.105	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án y học cổ truyền (ngoại trú)
1.106	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án khám bệnh bệnh viện
1.107	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ung bướu ngoại trú
1.108	Tạo, cập nhật và ký số Tổng kết bệnh án ung bướu ngoại trú
1.109	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án phụ khoa tổng kết
1.110	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án mắt (chuyên khoa)
1.111	Tạo, cập nhật và ký số Tóm tắt bệnh án
1.112	Tạo, cập nhật và ký số Tóm tắt bệnh án ung bướu
1.113	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án sàng lọc trước sinh
1.114	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hen
1.115	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hen (tiếp theo)
1.116	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hen (định hướng chẩn đoán)
1.117	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hô hấp

1.118	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hồ hấp (tiếp theo)
1.119	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án ngoại trú - Hồ hấp (định hướng chẩn đoán)
1.120	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án tử vong trước khi vào viện cấp cứu
1.121	Tạo, cập nhật và ký số Bệnh án phá thai (ngoại trú)
1.122	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phụ khoa (hành chính)
1.123	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phụ khoa (bệnh án)
1.124	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án phụ khoa (tổng kết)
1.125	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi khoa (hành chính)
1.126	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi khoa (bệnh án)
1.127	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi khoa (tổng kết)
1.128	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án truyền nhiễm (hành chính)
1.129	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án truyền nhiễm (bệnh án)
1.130	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án truyền nhiễm (tổng kết)
1.131	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sơ sinh (hành chính)
1.132	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sơ sinh (bệnh án)
1.133	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sơ sinh (tổng kết)
1.134	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tâm thần (hành chính)
1.135	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tâm thần (bệnh án)
1.136	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án tâm thần (tổng kết)
1.137	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án da liễu (hành chính)
1.138	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án da liễu (bệnh án)
1.139	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án da liễu (tổng kết)

1.140	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (hành chính)
1.141	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (bệnh án)
1.142	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án điều dưỡng - phục hồi chức năng (tổng kết)
1.143	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án huyết học truyền máu (hành chính)
1.144	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án huyết học truyền máu (bệnh án)
1.145	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án huyết học truyền máu (tổng kết)
1.146	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại khoa (hành chính)
1.147	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại khoa (bệnh án)
1.148	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại khoa (tổng kết)
1.149	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án bỏng (hành chính)
1.150	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án bỏng (bệnh án)
1.151	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án bỏng (tổng kết)
1.152	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu (hành chính)
1.153	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu (bệnh án)
1.154	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu (tổng kết)
1.155	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án răng - hàm - mặt (hành chính)
1.156	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án răng - hàm - mặt (bệnh án)
1.157	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án răng - hàm - mặt (tổng kết)
1.158	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án tai - mũi - họng (hành chính)
1.159	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án tai - mũi - họng (bệnh án)
1.160	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án tai - mũi - họng (tổng kết)
1.161	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án nội khoa (hành chính)



1.162	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nội khoa (bệnh án)
1.163	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nội khoa (tổng kết)
1.164	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sản khoa (hành chính)
1.165	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sản khoa (bệnh án)
1.166	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án sản khoa (tổng kết)
1.167	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền (hành chính)
1.168	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền (bệnh án)
1.169	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền (tổng kết)
1.170	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (hành chính)
1.171	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (bệnh án)
1.172	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án nhi y học cổ truyền (tổng kết)
1.173	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (hành chính)
1.174	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (bệnh án)
1.175	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án y học cổ truyền ngoại trú (tổng kết)
1.176	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - chấn thương (hành chính)
1.177	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - chấn thương (bệnh án)
1.178	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - chấn thương (tổng kết)
1.179	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - đáy mắt (hành chính)
1.180	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - đáy mắt (bệnh án)
1.181	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - đáy mắt (tổng kết)
1.182	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (hành chính)
1.183	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (bệnh án)
1.184	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án mắt - lác, sụp mi (tổng kết)

1.185	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - trẻ em (hành chính)
1.186	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - trẻ em (bệnh án)
1.187	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - trẻ em (tổng kết)
1.188	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - Glocom (hành chính)
1.189	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - Glocom (bệnh án)
1.190	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - Glocom (tổng kết)
1.191	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án thần kinh (hành chính)
1.192	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án thần kinh (bệnh án)
1.193	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án thần kinh (tổng kết)
1.194	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt (hành chính)
1.195	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt (bệnh án)
1.196	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt (tổng kết)
1.197	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (hành chính)
1.198	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (bệnh án)
1.199	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Chấn thương hàm mặt (tổng kết)
1.200	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Chấn thương răng (hành chính)
1.201	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Chấn thương răng (bệnh án)
1.202	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Chấn thương răng (tổng kết)
1.203	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (hành chính)
1.204	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (bệnh án)

1.205	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - Viêm nhiễm vùng hàm mặt (tổng kết)
1.206	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (hành chính)
1.207	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (bệnh án)
1.208	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - RLCN Thái Dương Hàm (tổng kết)
1.209	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án chỉnh hình xương (hành chính)
1.210	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án chỉnh hình xương (bệnh án)
1.211	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án chỉnh hình xương (tổng kết)
1.212	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (hành chính)
1.213	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (bệnh án)
1.214	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án dị tật bẩm sinh (RHM) (tổng kết)
1.215	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (hành chính)
1.216	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (bệnh án)
1.217	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung bướu vùng hàm mặt (tổng kết)
1.218	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án nha chu (hành chính)
1.219	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án nha chu (bệnh án)
1.220	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án nha chu (tổng kết)
1.221	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - nội nha (hành chính)
1.222	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - nội nha (bệnh án)
1.223	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án RHM - nội nha (tổng kết)
1.224	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án chấn chỉnh răng (hành chính)
1.225	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án chấn chỉnh răng (bệnh án)

1.226	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án án nắn chỉnh răng (tổng kết)
1.227	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án răng trẻ em (hành chính)
1.228	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án răng trẻ em (bệnh án)
1.229	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án răng trẻ em (tổng kết)
1.230	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hình răng (hành chính)
1.231	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hình răng (bệnh án)
1.232	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hình răng (tổng kết)
1.233	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án Implant (hành chính)
1.234	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án Implant (bệnh án)
1.235	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án Implant (tổng kết)
1.236	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (hành chính)
1.237	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
1.238	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
1.239	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (hành chính)
1.240	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (bệnh án)
1.241	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án gãy xương, chấn thương (tổng kết)
1.242	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (hành chính)
1.243	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (bệnh án)
1.244	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hồi chức năng - nhi (tổng kết)
1.245	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú (bệnh án)
1.246	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú (tổng kết)
1.247	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú RHM (bệnh án)



1.248	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú RHM (tổng kết)
1.249	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (bệnh án)
1.250	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng (tổng kết)
1.251	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hồi chức năng (hành chính)
1.252	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hồi chức năng (bệnh án)
1.253	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án phục hồi chức năng (tổng kết)
1.254	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (hành chính)
1.255	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (bệnh án)
1.256	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ung thư tuyến giáp (tổng kết)
1.257	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (hành chính)
1.258	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (bệnh án)
1.259	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án khám bệnh thận nhân tạo (tổng kết)
1.260	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - bán phần trước (hành chính)
1.261	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - bán phần trước (bệnh án)
1.262	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án mắt - bán phần trước (tổng kết)
1.263	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án thận nhân tạo (hành chính)
1.264	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án thận nhân tạo (bệnh án)
1.265	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án thận nhân tạo (tổng kết)
1.266	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án tay chân miệng (hành chính)
1.267	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án tay chân miệng (bệnh án)
1.268	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án tay chân miệng (tổng kết)

1.269	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (hành chính)
1.270	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (bệnh án)
1.271	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nắn chỉnh răng (tổng kết)
1.272	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (hành chính)
1.273	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (bệnh án)
1.274	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - cấy ghép răng Implant (tổng kết)
1.275	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (hành chính)
1.276	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (bệnh án)
1.277	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phục hình răng (tổng kết)
1.278	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (hành chính)
1.279	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (bệnh án)
1.280	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - phẫu thuật trong miệng (tổng kết)
1.281	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (hành chính)
1.282	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (bệnh án)
1.283	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - răng trẻ em (tổng kết)
1.284	7990.Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (hành chính)
1.285	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (bệnh án)
1.286	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - nội nha (tổng kết)
1.287	Tạo, cập nhật và ký số Vô bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (hành chính)

1.288	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (bệnh án)
1.289	Tạo, cập nhật và ký số Vở bệnh án ngoại trú - RHM theo yêu cầu (tổng kết)
2.	Phân hệ ký điện tử
2.1	Ký điện tử và hiển thị, in mẫu hồ sơ bệnh án
2.2	Ký điện tử và hiển thị, in tờ điều trị, tờ chăm sóc, tờ biên bản hội chẩn, sơ kết điều trị, tóm tắt bệnh án, phiếu truyền máu, theo dõi truyền dịch, theo dõi chức năng sống, đo chức năng hô hấp, giấy thử phản ứng thuốc, giấy nghỉ ốm, phiếu chuyển tuyến ...
2.3	Ký điện tử và hiển thị, in chỉ định và kết quả của tất cả cá loại cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA ...)
2.4	Ký điện tử và hiển thị, in chỉ định và kết quả của các loại phẫu thuật, thủ thuật, dịch vụ chuyên khoa, ngày giường
2.5	Hủy ký điện tử
2.6	Lịch sử và truy vết ký điện tử
2.7	Tích hợp với các nhà cung cấp chữ ký số HSM hợp pháp tại Việt Nam (phát hành bởi Viettel, VNPT, FPT, BKAV ...)
2.8	Phát hành chữ ký điện tử cho các cán bộ y tế dựa trên chữ ký số hợp pháp của bệnh viện.
2.9	Dùng chữ ký số để xác minh chữ ký điện tử
2.10	Hỗ trợ ký đa luồng, 1 tài liệu có nhiều user cùng ký theo luồng quy định
2.11	Liên kết chặt chẽ trạng thái ký của tài liệu với việc chỉnh/sửa dữ liệu hồ sơ (ký đủ tài liệu mới cho phép BN ra viện, tài liệu đã ký thì không cho sửa xóa dữ liệu...)
2.12	Phân quyền chữ ký trên tài liệu đến từng user
2.13	Thao tác ký nhanh chóng, thân thiện (trên tài liệu hiển thị rõ vùng ký, user chỉ việc nhấp chuột vào là ký)

2.14	Hỗ trợ in các hồ sơ đã ký ra giấy theo quy định trong thời gian chờ thẩm định để bỏ giấy
2.15	Hỗ trợ bệnh nhân ký điện tử bằng thiết bị đọc vân tay hoặc bảng ký chuyên dụng
2.16	Chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số (hạn sử dụng, CRL, OSCP)
2.17	Hỗ trợ chữ ký số có tích hợp máy chủ dấu thời gian TSA
2.18	Hỗ trợ chữ ký số trên thiết bị USB token hoặc chữ ký HSM
3.	Phân hệ lưu trữ, kết xuất bệnh án điện tử
3.1	Lưu trữ các loại văn bản của hồ sơ bệnh án đã được cán bộ y tế ký điện tử, đảm bảo an toàn, bảo mật, không thể chỉnh sửa.
3.2	Kết xuất dữ liệu bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7
3.3	Tự động sao lưu dự phòng dữ liệu bệnh án điện tử tại một đơn vị một cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu (data center) đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3.4	Sử dụng các danh mục dùng chung do Bộ y tế, BHXHVN ban hành



